

Bản án số: 21/2025/DS – ST
Ngày: 29/4/2025
V/v “Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cơ
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Khánh và ông Nguyễn Bá Tòng
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Trúc Quỳnh
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐH mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2024/TLST – DS ngày 24/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐST – DS ngày 20/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23A/2025/QĐST-DS ngày 09/4/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Vũ T1, sinh năm 1952

Địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Vũ T1 trình bày:

Năm 1995 ông cho vợ chồng ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị C mượn ông 04 chỉ vàng y 9999, hẹn ngày 20/8/1996 trả 05 chỉ 06 phân vàng y 9999. Từ khi vay cho đến nay ông T, bà C chưa trả cho ông khoản vàng nào. Ông đã nhiều lần đòi nhưng ông T, bà C hứa trả nhưng đến nay vẫn không trả nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông T, bà C phải trả lại cho ông 04 chỉ vàng y 9999, không yêu cầu trả vàng lãi như đã thỏa thuận theo giấy vay vàng đề ngày 28/8 AL.

Tại biên bản xác minh ngày 20/3/2025 và ngày 28/4/2025, Công an phường H cung cấp: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966 có đăng ký hộ khẩu và đang sinh sống tại khu phố P, phường H, thị xã Đ.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T, bà C đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị C trả lại cho nguyên đơn số vàng 04 chỉ vàng y 9999 đã nhận tại Giấy vay vàng ngày 28-8-AL, không yêu cầu tính lãi.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng khi tiến hành xét xử tại phiên tòa. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị C phải trả lại cho ông Trần Vũ T1 04 chỉ vàng y 9999; bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thị xã ĐH giải quyết buộc ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị C trả lại số vàng đã mượn có hộ khẩu thường trú tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị C trả lại số vàng đã mượn tại Giấy vay vàng viết ngày 28-8-AL nên Tòa án đã thụ lý vụ án quan hệ pháp luật tranh chấp là “Đòi lại tài sản” là đúng.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ vào tại Giấy vay vàng ngày 28-8-AL và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Ngày 28-8-AL ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị C viết giấy vay vàng có nội dung: Ông T, bà C vay của ông Trần Vũ T1 04 chỉ vàng y từ ngày 20/5/1995 đến ngày 20/8/1996 ông T, bà C phải trả cho ông T1 05 chỉ 06 phân vàng y. Theo nguyên đơn trình bày giữa nguyên đơn với bị đơn có quan hệ bà con nên sau khi hết thời

gian trả nợ như thoả thuận ông đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà C trả lại số vàng như đã thoả thuận thì ông T, bà C hẹn mãi nhưng không trả trong lúc đó ông T, bà C có khả năng trả nợ nhưng không trả mà lại còn thách thức nên ông phải khởi kiện yêu cầu toà giải quyết.

[2.2] Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị toà giải quyết buộc ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị C phải trả lại 04 chỉ vàng y 9999 không yêu cầu tính lãi là phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị C phải trả lại cho nguyên đơn ông Trần Vũ T1 số nợ vàng gốc là 04 chỉ vàng y 9999, quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 11.100.000đồng/01 chỉ vàng y 9999 x 04 chỉ vàng y 9999 = 44.400.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% x 44.400.000 đồng = 2.220.000 đồng. Nguyên đơn là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 166, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị C phải trả lại cho nguyên đơn ông Trần Vũ T1 số nợ vàng gốc là 04 (bốn) chỉ vàng y 9999.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị C chưa trả hết số vàng 04 chỉ vàng y 9999 tương ứng với giá trị tiền tại thời điểm xét xử là 11.100.000 đồng/01 chỉ (Mười một triệu một trăm nghìn đồng một chỉ) thì hàng tháng ông T, bà C phải chịu lãi suất trên số vàng chưa thanh toán theo giá trị tại thời điểm xét xử theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí:

+ Bị đơn ông Trần Ngọc T và bà Nguyễn Thị C phải chịu 2.220.000đồng (Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

+ Hoàn trả cho nguyên đơn ông Trần Vũ T1 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 001135 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐH.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. ĐH;
- Chi cục THADS TX. ĐH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ

